

Tuần 23

Tiết 85: Đọc thêm: Sự giàu đẹp của Tiếng Việt

Tiết 86: Đức tính giản dị của Bác Hồ

Tiết 87: Tìm hiểu chung về phép nghị luận chứng minh

Tiết 88: Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh (tt)

Tiết 85:

Văn bản: Đọc thêm

SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT

Đặng Thai Mai

I. Đọc văn bản:

II. Đọc, tìm hiểu văn bản:

1. Tác giả: (SGK/ 36).
2. Tác phẩm:
 - Xuất xứ: SGK/36
 - PTBD: nghị luận
 - Bố cục: 2 phần
- a. Nội dung:
 - Tiếng Việt là một ngôn ngữ giàu và đẹp trên nhiều phương diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp
 - Tiếng Việt với những phẩm chất bền vững trong quá trình phát triển là biểu hiện hùng hồn cho sức sống của dân tộc.
- b. Nghệ thuật:
 - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú, thể hiện sự hiểu biết nhiều mặt của tg

III. Luyện tập:

- Tìm năm dẫn chứng thể hiện sự giàu đẹp của tiếng Việt về ngữ âm và từ vựng trong các bài văn thơ đã học ở các lớp 6, 7.

ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ

Phạm Văn Đồng

I/ Đọc – Tìm hiểu chú thích:

1/ Tác giả: Phạm Văn Đồng (SGK/ 54)

2/ Tác phẩm:

- Xuất xứ: (SGK/ 54)
- PTBD: nghị luận chứng minh
- Bố cục : 2 phần
- + Từ đầu... “tuyệt đẹp”: Nhận định về đức tính giản dị của Bác.
- + Phần còn lại: chứng minh sự giản dị của Bác

II/ Tìm hiểu văn bản:

1. Nhận định về đức tính giản dị của Bác:

- Điều rất quan trọng cần phải làm nổi bật là sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động lay trời chuyển đất với đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ tịch

→ Luận điểm

2. Chứng minh về sự giản dị của Bác:

a. Giản dị trong đời sống:

- Bữa cơm:
 - + vài ba món rất giản đơn
 - + Lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm
 - + ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất

→ Trân trọng thành quả của người lao động

– Cái nhà sàn:

- + vồn vện chỉ có ba phòng
- + Luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn

→ Tinh tế và tao nhã

b. Giản dị trong công việc:

- + Bác suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc
- + từ việc rất lớn ... đến việc rất nhỏ, trồng cây trong vườn, viết thư cho 1 đồng chí, nói chuyện với các cháu miền Nam, đi thăm nhà tập thể của công nhân, từ nơi làm việc đến phòng ngủ, nhà ăn...việc gì tự làm được, Bác không cần người giúp

→ Giản dị trong việc làm, trong quan hệ với mọi người

c. Giản dị trong lời nói, bài viết:

- + “Không có gì quý hơn độc lập, tự d”o.
- + “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, ... không bao giờ thay đổi”.

→ Dễ hiểu , dễ nhớ, dễ thực hiện,

III.Tổng kết:

Ghi nhớ SGK/ 55

IV. Luyện tập

Làm BT 1 SGK/55

V. Hướng dẫn về nhà:

- Đọc văn bản
- Nghiên cứu bài học
- Học ghi nhớ SGK/55
- Làm bài tập 1 SGK/55

TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I/ Mục đích và phương pháp chứng minh:

1. Trong đời sống:

a. Ví dụ

- Giấy chứng minh thư là chứng minh tư cách công dân.
- Giấy khai sinh ra là đưa bằng chứng về ngày sinh.
- Dùng sự thật để chứng tỏ điều gì đó là đáng tin

b. Ghi nhớ SGK/42 (ý 1)

2. Trong văn nghị luận:

a. Văn bản: Đừng sợ vấp ngã (SGK/ 41)

- Vấn đề: sự vấp ngã
- Quan điểm của tác giả: không sợ vấp ngã
- Luận điểm (ngắn gọn): Đừng sợ vấp ngã (nhan đề)
- Luận điểm : “VẬY xin bạn chớ lo sợ thất bại.... không cố gắng hết mình“
- Luận điểm phụ:
 - + LDP1: Mọi người ai cũng từng bị vấp ngã
 - Dẫn chứng 1: Lần đầu tiên chập chững bước đi
 - Dẫn chứng 2: Lần đầu tiên tập bơi
 - Dẫn chứng 3: Lần đầu tiên chơi bóng
 - + LDP2: Những người nổi tiếng cũng từng bị thất bại
 - Dẫn chứng 1: Oan Đi-xnây
 - Dẫn chứng 2: Lu-i Pa-xtơ
 - Dẫn chứng 3: Lep Tôn-xtôi
 - Dẫn chứng 4: Hen-ri Pho
 - Dẫn chứng 5: En-ri-cô Ca-ru-xô
- ➔ Chứng minh là phép lập luận dùng những lí lẽ và bằng chứng chân thực đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (cần được chứng minh) là đáng tin cậy.
- ➔ Các bằng chứng cần được lựa chọn, thẩm tra, phân tích thì mới đáng tin cậy

b. Ghi nhớ SGK/42

II. Luyện tập:

Tìm hiểu văn bản “Không sợ sai lầm” SGK/43

III. Hướng dẫn về nhà :

- Học ghi nhớ SGK/42
- Làm BT SGK/43

